

CÔNG TY CP TK XD TM  
PHÚC THỊNH  
Số: 24/PT-2021

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**CÔNG BỐ THÔNG TIN TRÊN CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA  
ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội**

Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Thương mại Phúc Thịnh

Mã chứng khoán: PTD

Trụ sở chính: 361 Lê Trọng Tấn, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, TP.HCM

Điện thoại: 028 3811 6823

Fax: 028 3811 6843

Người thực hiện công bố thông tin: Tô Khải Đạt

Địa chỉ: 57 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đa Kao, Quận 1, TP.HCM

Điện thoại (di động, cơ quan, nhà riêng): 028 3811 6823

Fax: 028 3811 6843

Loại thông tin công bố:

24h       72h       Yêu cầu       Bất thường       Định kỳ

(công ty đánh dấu X vào mục cần công bố)

Nội dung thông tin công bố: Công bố thông tin Báo cáo tài chính soát xét đã được kiểm toán tại ngày 30/06/2021 của Báo cáo riêng và hợp nhất

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Ngày 22 tháng 08 năm 2021

Người thực hiện công bố thông tin

(Ký, ghi rõ họ tên)



**CÔNG TY CỔ PHẦN  
THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI  
PHÚC THỊNH**

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT**  
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH**

Địa chỉ: 361 Lê Trọng Tấn, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

---

**MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	1 – 2
BÁO CÁO SOÁT XÉT THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ	3 – 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG ĐÃ ĐƯỢC SOÁT XÉT	
Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2021	5 – 6
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2021	7
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2021	8
Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc	9 – 31

## CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH

Địa chỉ: 361 Lê Trọng Tấn, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Thương mại Phúc Thịnh (dưới đây gọi tắt là "Công ty") đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính riêng đính kèm đã được soát xét của Công ty cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2021.

#### THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Trần Minh Trúc	Chủ tịch (bổ nhiệm ngày 15 tháng 03 năm 2021)
Ông Tô Khải Đạt	Chủ tịch (miễn nhiệm ngày 15 tháng 03 năm 2021)
	Thành viên
Ông Bùi Quang Huân	Thành viên
Ông Hồ Thanh Đức	Thành viên
Ông Yang, Pei Long	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Kiểm soát trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Bà Dương Thị Ngọc Thùy	Trưởng ban
Ông Hoàng Trường Giang	Thành viên
Ông Trần Ngọc Tú	Thành viên

Danh sách các thành viên Ban Tổng Giám đốc trong kỳ và vào ngày lập báo cáo này của Công ty bao gồm:

<u>Tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Tô Khải Đạt	Tổng Giám đốc
Ông Trần Minh Trúc	Phó Tổng Giám đốc
Ông Bùi Quang Huân	Phó Tổng Giám đốc (nghỉ việc ngày 31 tháng 03 năm 2021)
Ông Hồ Thanh Đức	Phó Tổng Giám đốc (nghỉ việc ngày 31 tháng 03 năm 2021)
Ông Lữ Đình Huệ	Phó Tổng Giám đốc (nghỉ việc ngày 31 tháng 12 năm 2020)
Ông Nguyễn Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc (nghỉ việc ngày 30 tháng 06 năm 2021)

#### KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được soát xét bởi Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam, thành viên của RSM Quốc tế.

#### TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập báo cáo tài chính riêng hằng kỳ phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong kỳ. Trong việc lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các xét đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ Chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong báo cáo tài chính riêng hay không;
- Lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục; và
- Thiết kế và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng hợp lý nhằm hạn chế sai sót và gian lận.

## CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH

Địa chỉ: 361 Lê Trọng Tấn, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

### BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán được ghi chép phù hợp và lưu giữ đầy đủ để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại bất kỳ thời điểm nào và báo cáo tài chính riêng được lập tuân thủ các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam cũng như các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam. Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn tài sản của Công ty và thực hiện những biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập báo cáo tài chính riêng.

### CÔNG BỐ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Ban Tổng Giám đốc Công ty công bố rằng, báo cáo tài chính riêng kèm theo phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan tại Việt Nam.

### CAM KẾT CỦA CÁC CỔ ĐÔNG

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty với số tiền là 8.414.575.784 VND. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc hoạt động kinh doanh có lãi và việc tiếp tục tài trợ của các cổ đông trong tương lai. Vào ngày lập báo cáo này không có lý do nào để Ban Tổng Giám đốc Công ty tin rằng các cổ đông sẽ không tiếp tục tài trợ để Công ty có thể hoạt động liên tục trong tương lai. Do vậy, các báo cáo tài chính riêng đính kèm vẫn được soạn thảo trên cơ sở giả định Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.

Thay mặt và đại diện cho Ban Tổng Giám đốc,



Tô Khai Đạt  
Tổng Giám đốc

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 08 năm 2021

**RSM Vietnam**Lầu 5, Tòa nhà Sài Gòn 3  
140 Nguyễn Văn Thủ, Phường Đa Kao  
Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh, Việt NamT +8428 3827 5026  
F +8428 3827 5027

www.rsm.global/vietnam

Số: 26/2021/SX-RSMHCM

**BÁO CÁO SOÁT XÉT  
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ****Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị  
Các thành viên Ban Tổng Giám đốc  
CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH**

Chúng tôi đã soát xét báo cáo tài chính riêng giữa niên độ kèm theo của Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Thương mại Phúc Thịnh, được lập ngày 20 tháng 08 năm 2021, từ trang 5 đến trang 31, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc.

**Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc**

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Thương mại Phúc Thịnh chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng giữa niên độ theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo tính trung thực và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

**Trách nhiệm của Kiểm toán viên**

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính riêng giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

*(Xem trang tiếp theo)***THE POWER OF BEING UNDERSTOOD  
AUDIT | TAX | CONSULTING**

**BÁO CÁO SOÁT XÉT  
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)****Kết luận của Kiểm toán viên**

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng báo cáo tài chính riêng giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của đơn vị tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, và kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của đơn vị cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán (doanh nghiệp) Việt Nam ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 03 năm 2016 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính riêng giữa niên độ.

**Vấn đề cần nhấn mạnh**

Chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến Mục 2.5 trong Bản thuyết minh báo tài chính chọn lọc về việc tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty với số tiền là 8.414.575.784 VND. Điều kiện này cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty. Kết luận của chúng tôi không bị ảnh hưởng bởi vấn đề này.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC****Nguyễn Thụy Nhã Vy****Phó Tổng giám đốc**

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số:

1875-2018-026-1

(Theo giấy ủy quyền số 06/2020-21/UQ-RSM ngày 01 tháng 10 năm 2020)

**Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 08 năm 2021

Như đã trình bày tại Mục 2.1 của Bản thuyết minh báo cáo tài chính chọn lọc, báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước ngoài Việt Nam.



**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH**

Địa chỉ: 361 Lê Trọng Tấn, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Tại ngày 30/06/2021

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2021	Tại ngày 01/01/2021
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>93.125.978.796</b>	<b>126.577.761.649</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	4.1	<b>17.947.464.892</b>	<b>12.389.319.382</b>
1. Tiền	111		7.584.902.020	4.442.352.544
2. Các khoản tương đương tiền	112		10.362.562.872	7.946.966.838
<b>II. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>24.980.483.104</b>	<b>43.730.146.302</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	4.2	9.045.898.235	14.292.870.443
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	4.3	3.377.812.619	5.007.713.352
3. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	4.4	9.005.000.000	9.005.000.000
4. Phải thu ngắn hạn khác	136	4.5	3.551.772.250	15.424.562.507
<b>III. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>34.048.318.111</b>	<b>39.106.786.841</b>
1. Hàng tồn kho	141	4.6	34.048.318.111	39.106.786.841
<b>IV. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>16.149.712.689</b>	<b>31.351.509.124</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		161.559.000	92.882.714
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		15.988.153.689	31.258.626.410
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>62.527.489.157</b>	<b>65.140.126.452</b>
<b>I. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>2.461.480.732</b>	<b>2.941.686.476</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	4.7	2.349.691.915	2.789.407.745
Nguyên giá	222		10.381.312.194	10.381.312.194
Giá trị hao mòn lũy kế	223		(8.031.620.279)	(7.591.904.449)
2. Tài sản cố định vô hình	227	4.8	111.788.817	152.278.731
Nguyên giá	228		553.940.120	553.940.120
Giá trị hao mòn lũy kế	229		(442.151.303)	(401.661.389)
<b>II. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>	4.9	<b>46.317.822.381</b>	<b>47.312.437.197</b>
1. Nguyên giá	231		54.274.740.909	54.274.740.909
2. Giá trị hao mòn lũy kế	232		(7.956.918.528)	(6.962.303.712)
<b>III. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>	4.10	<b>13.441.656.812</b>	<b>13.834.469.130</b>
1. Đầu tư vào công ty con	251		6.261.000.000	6.261.000.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		16.200.000.000	16.200.000.000
3. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(9.019.343.188)	(8.626.530.870)
<b>IV. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>306.529.232</b>	<b>1.051.533.649</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		306.529.232	1.051.533.649
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)</b>	<b>270</b>		<b>155.653.467.953</b>	<b>191.717.888.101</b>

(Xem trang tiếp theo)



**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH**

Địa chỉ: 361 Lê Trọng Tấn, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 01 - DN

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**

Tại ngày 30/06/2021

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Tại ngày 30/06/2021	Tại ngày 01/01/2021
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>106.994.152.949</b>	<b>130.851.006.711</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>101.540.554.580</b>	<b>130.440.284.009</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	4.11	27.135.773.699	50.097.743.640
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	4.12	6.014.028.058	3.543.539.682
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	4.13	200.163.185	1.954.832.019
4. Phải trả người lao động	314		-	1.715.820.925
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		11.563.257	1.831.953.484
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	4.14	2.590.557.844	2.736.979.774
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	4.16	62.393.463.885	65.354.409.833
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	4.15	3.195.004.652	3.205.004.652
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		<b>5.453.598.369</b>	<b>410.722.702</b>
1. Phải trả dài hạn khác	337	4.14	453.598.369	410.722.702
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	4.16	5.000.000.000	-
<b>D. VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>48.659.315.004</b>	<b>60.866.881.390</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>	4.17	<b>48.659.315.004</b>	<b>60.866.881.390</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		32.000.000.000	32.000.000.000
Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		32.000.000.000	32.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		11.512.000.000	11.512.000.000
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		5.772.297.492	5.772.297.492
4. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(624.982.488)	11.582.583.898
LNST chưa phân phối lũy kế đến CK trước	421a		11.582.583.898	2.477.694.453
LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(12.207.566.386)	9.104.889.445
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)</b>	<b>440</b>		<b>155.653.467.953</b>	<b>191.717.888.101</b>



Tô Khải Đạt  
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 08 năm 2021

Nguyễn Hoàng Vũ  
Kế toán trưởng

Trần Huỳnh Trúc Phương  
Người lập



**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH**

Địa chỉ: 361 Lê Trọng Tấn, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 02 - DN

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**  
Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	4.19	102.400.782.130	120.392.667.095
2. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		102.400.782.130	120.392.667.095
3. Giá vốn hàng bán	11	4.20	100.145.194.460	112.249.090.603
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		2.255.587.670	8.143.576.492
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21		503.385.565	816.818.621
6. Chi phí tài chính	22	4.21	2.843.408.625	3.961.645.587
<i>Trong đó, chi phí lãi vay</i>	23		2.449.235.326	2.778.597.220
7. Chi phí bán hàng	25	4.22	88.863.000	(3.251.326.912)
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	4.23	11.774.016.669	11.275.865.405
9. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(11.947.315.059)	(3.025.788.967)
10. Thu nhập khác	31		5.813.424	2.186.241
11. Chi phí khác	32		266.064.751	197.289.876
12. Lợi nhuận khác	40		(260.251.327)	(195.103.635)
13. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(12.207.566.386)	(3.220.892.602)
14. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	4.25	-	-
15. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(12.207.566.386)	(3.220.892.602)



Tô Khải Đạt  
Tổng Giám đốc

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 08 năm 2021

Nguyễn Hoàng Vũ  
Kế toán trưởng

Trần Huỳnh Trúc Phương  
Người lập

**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH**

Địa chỉ: 361 Lê Trọng Tấn, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Mẫu số B 03 - DN

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Kỳ này	Kỳ trước
<b>I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		(12.207.566.386)	(3.220.892.602)
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
Khấu hao TSCĐ và BĐSĐT	02	4.24	1.474.820.560	1.504.263.688
Các khoản dự phòng	03		392.812.318	(4.048.407.213)
Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		1.360.981	(4.601.996)
Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(503.385.565)	(544.418.554)
Chi phí lãi vay	06	4.21	2.449.235.326	2.778.597.220
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	08		(8.392.722.766)	(3.535.459.457)
Tăng, giảm các khoản phải thu	09		34.395.322.036	89.875.913.507
Tăng, giảm hàng tồn kho	10		5.058.468.730	(17.576.113.524)
Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)	11		(23.984.194.999)	(79.410.324.139)
Tăng giảm chi phí trả trước	12		676.328.131	1.934.385.039
Tiền lãi vay đã trả	14		(2.437.672.069)	(2.781.342.227)
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	4.13	(1.824.820.553)	(1.653.008.573)
Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	17		(10.000.000)	(545.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		3.480.708.510	(13.690.949.374)
<b>II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	(83.109.091)
2. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của các đơn vị khác	23		-	(680.000.000)
3. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		125.799.448	205.190.303
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		125.799.448	(557.918.788)
<b>III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>				
1. Tiền thu từ đi vay	33	4.26	87.616.518.125	121.158.935.935
2. Tiền trả nợ gốc vay	34	4.27	(85.577.464.073)	(112.309.625.364)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	4.17.4	(87.400.000)	(446.182.700)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		1.951.654.052	8.403.127.871
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG KỲ</b>				
(50 = 20+30+40)	50		5.558.162.010	(5.845.740.291)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60		12.389.319.382	39.643.012.864
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		(16.500)	(1.504.229)
<b>TIỀN VÀ TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI KỲ</b>				
(70 = 50+60+61)	70	4.1	17.947.464.892	33.795.768.344



Tô Khải Đạt  
 Tổng Giám đốc  
 Tp. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 08 năm 2021

Nguyễn Hoàng Vũ  
 Kế toán trưởng

Trần Huỳnh Trúc Phương  
 Người lập

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC****1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP****1.1. Hình thức sở hữu vốn**

Công ty Cổ phần Thiết kế Xây dựng Thương mại Phúc Thịnh (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) trước đây là Công ty TNHH Thiết Kế - Xây Dựng - Thương Mại Phúc Thịnh. Ngày 07 tháng 01 năm 2008, Công ty được chuyển đổi thành công ty cổ phần với tên gọi là Cổ phần Thiết kế Xây dựng Thương mại Phúc Thịnh theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0302365984 ngày 07 tháng 01 năm 2008 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp và các Giấy phép thay đổi sau đó với lần thay đổi gần đây nhất là vào ngày 25 tháng 03 năm 2021.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh là 32.000.000.000 VND, được chi tiết như sau:

Cổ đông	Quốc tịch	Tại ngày 30/06/2021		Tại ngày 01/01/2021	
		Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)	Giá trị (VND)	Tỷ lệ (%)
Ông Tô Khải Đạt	Việt Nam	7.600.000.000	23,75	7.600.000.000	23,75
Ông Bùi Quang Huân	Việt Nam	3.840.000.000	12,00	3.840.000.000	12,00
Ông Hồ Thanh Đức	Việt Nam	1.600.000.000	5,00	1.600.000.000	5,00
Ông Trần Minh Trúc	Việt Nam	1.600.000.000	5,00	1.600.000.000	5,00
Ông Nguyễn Hoàng Vũ	Việt Nam	380.000.000	1,19	380.000.000	1,19
Các cổ đông khác	Việt Nam	16.980.000.000	53,06	16.980.000.000	53,06
<b>Cộng</b>		<b><u>32.000.000.000</u></b>	<b><u>100</u></b>	<b><u>32.000.000.000</u></b>	<b><u>100</u></b>

Trụ sở chính đăng ký hoạt động kinh doanh của Công ty được đặt tại 361 Lê Trọng Tấn, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam.

Tổng số nhân viên của Công ty tại ngày 30 tháng 06 năm 2021 là 88 (31/12/2020: 97).

**1.2. Lĩnh vực kinh doanh**

Thiết kế, xây dựng, thương mại và kinh doanh bất động sản.

**1.3. Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính**

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, ngành nghề kinh doanh chính của Công ty là:

Chuẩn bị mặt bằng; bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng; hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan; xây dựng công trình đường sắt và đường bộ; hoạt động thiết kế chuyên dụng; xây dựng nhà các loại; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác; sửa chữa thiết bị điện.

**1.4. Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong kỳ có ảnh hưởng đến báo cáo tài chính riêng**

Diễn biến phức tạp của đại dịch COVID-19 và các quy định về hạn chế đi lại, tạm dừng nhập cảnh đã gây ảnh hưởng đến tình hình kinh doanh của Công ty, đặc biệt là mảng doanh thu bán hàng của Công ty sụt giảm nghiêm trọng do chủ yếu Công ty xuất khẩu hàng qua Cambodia. Điều này làm cho khoản mục doanh thu trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc ngày 30 tháng 06 năm 2021 của Công ty giảm so với năm trước và không đủ để bù đắp các chi phí phát sinh trong kỳ - Xem thêm mục 4.19.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****1.5. Cấu trúc doanh nghiệp**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, Công ty có các công ty con và công ty liên kết như sau:

<b>Tên</b>	<b>Địa chỉ</b>	<b>Tỷ lệ quyền biểu quyết</b>	<b>Tỷ lệ vốn góp</b>	<b>Tỷ lệ lợi ích</b>
<b>Công ty con:</b>				
Phuc Thinh (Cambodia) Corporation	National Way 1, BavetKangdel Village, Sangkat Bavet City, Svay Rieng Province, Cambodia	60%	60%	60%
<b>Công ty liên kết:</b>				
Công ty Cổ phần Bồi Long	Thửa đất số 84, tờ bản đồ số 50, Khu Phố Bình Chánh Đông, Phường Khánh Bình, Thị xã Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	45%	45%	45%

**2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG****2.1. Chuẩn mực và Chế độ kế toán áp dụng**

Báo cáo tài chính riêng kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định hiện hành khác về kế toán tại Việt Nam.

Báo cáo tài chính riêng kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

**2.2. Hình thức sổ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký Chung.

**2.3. Kỳ kế toán năm**

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc ngày 31 tháng 12.

**2.4. Đơn vị tiền tệ trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong ghi chép kế toán là VND.

**2.5. Giả định hoạt động liên tục**

Tại ngày 30 tháng 06 năm 2021, các khoản nợ ngắn hạn của Công ty đã vượt quá tài sản ngắn hạn của Công ty với số tiền là 8.414.575.784 VND. Khả năng hoạt động liên tục của Công ty phụ thuộc vào các hoạt động có lãi trong tương lai và việc tiếp tục tài trợ của các cổ đông. Vào ngày phát hành báo cáo tài chính riêng giữa niên độ 2021 không có lý do gì để Ban Tổng Giám đốc Công ty tin rằng các cổ đông sẽ không tiếp tục tài trợ cho hoạt động của Công ty trong tương lai. Do vậy, các báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2021 vẫn được soạn thảo trên cơ sở Công ty tiếp tục hoạt động liên tục.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****3. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN CHỦ YẾU ĐƯỢC ÁP DỤNG**

Các chính sách kế toán áp dụng để lập báo cáo tài chính riêng cho kỳ kế toán 06 tháng kết thúc tại ngày 30 tháng 06 năm 2021 thống nhất với các chính sách kế toán đã áp dụng để lập báo cáo tài chính riêng năm 2020.

**4. CÁC SỰ KIỆN HOẶC GIAO DỊCH TRỌNG YẾU TRONG KỲ KẾ TOÁN GIỮA NIÊN ĐỘ****4.1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	Tại ngày 30/06/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Tiền mặt	1.099.982.664	101.135.176
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	6.484.919.356	4.341.217.368
Các khoản tương đương tiền	10.362.562.872	7.946.966.838
<b>Cộng</b>	<b>17.947.464.892</b>	<b>12.389.319.382</b>

Các khoản tương đương tiền là các khoản tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng tại Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Tân Bình và Ngân hàng TMCP Quân Đội (MB) - Chi nhánh Sài Gòn với lãi suất từ 3,2%/năm đến 5%/năm.

Giá trị khoản tiền gửi có kỳ hạn tại thời điểm 30/06/2021 là 10.362.562.872 VND đã được dùng để thế chấp, cầm cố bảo đảm các khoản vay ngắn hạn – Xem thêm mục 4.16.

**4.2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng**

	Tại ngày 30/06/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Công ty TNHH Billion Industrial Việt Nam	3.422.729.393	5.574.530.742
Công ty TNHH Best South Việt Nam	2.501.550.873	47.693.116
Công ty TNHH Xưởng Giấy Chánh Dương	1.413.446.132	4.071.403.952
Các khách hàng khác	1.708.171.837	4.599.242.633
<b>Cộng</b>	<b>9.045.898.235</b>	<b>14.292.870.443</b>

Tại ngày 30/06/2021, mỗi khoản phải thu khách hàng khác có giá trị nhỏ hơn 10% tổng số phải thu ngắn hạn của khách hàng.

*(Xem trang tiếp theo)*

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.3. Trả trước cho người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 30/06/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Công ty TNHH Xây dựng Thương mại Dịch vụ Thành Trí	808.473.800	-
Công ty TNHH Tôn Thép Vạn Đạt Thành	605.912.894	-
Công ty TNHH MTV Xây dựng Đại Đạt Phát	585.193.964	-
Các nhà cung cấp khác	1.378.231.961	5.007.713.352
<b>Cộng</b>	<b>3.377.812.619</b>	<b>5.007.713.352</b>

Tại ngày 30/06/2021, mỗi khoản trả trước cho các nhà cung cấp khác có giá trị nhỏ hơn 10% tổng số trả trước cho người bán ngắn hạn.

**4.4. Phải thu về cho vay**

Là khoản phải thu về cho vay với Công ty Cổ phần Bồi Long – công ty liên kết, thời hạn cho vay là 1 năm với lãi suất 7%/năm - Xem thêm mục 4.28.

**4.5. Phải thu ngắn hạn khác**

	Tại ngày 30/06/2021 VND		Tại ngày 01/01/2021 VND	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu bên liên quan về tiền lãi cho vay – Xem thêm mục 4.28	1.299.506.945	-	982.580.983	-
Tạm ứng	1.871.879.977	-	13.727.449.888	-
Các khoản ký cược, ký quỹ	178.000.000	-	378.000.000	-
Lãi tiền gửi	60.660.155	-	11.765.563	-
Các khoản phải thu khác	141.725.173	-	324.766.073	-
<b>Cộng</b>	<b>3.551.772.250</b>	<b>-</b>	<b>15.424.562.507</b>	<b>-</b>

**4.6. Hàng tồn kho**

	Tại ngày 30/06/2021 VND		Tại ngày 01/01/2021 VND	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu	37.621.820	-	37.621.820	-
Công cụ, dụng cụ	66.830.048	-	85.499.018	-
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang (*)	33.943.866.243	-	38.983.666.003	-
<b>Cộng</b>	<b>34.048.318.111</b>	<b>-</b>	<b>39.106.786.841</b>	<b>-</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

(\*) Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang tại thời điểm 30/06/2021 bao gồm các công trình xây dựng như sau:

	<b>Tại ngày 30/06/2021 VND</b>	<b>Tại ngày 01/01/2021 VND</b>
Công trình Công ty Billion	17.929.814.051	20.136.522.866
Công trình Công ty Bai Kai	8.552.748.183	8.641.903.872
Công trình Công ty Khải Hoàn	6.253.106.916	-
Các công trình khác	1.208.197.093	10.205.239.265
<b>Cộng</b>	<b>33.943.866.243</b>	<b>38.983.666.003</b>

*(Xem trang tiếp theo)*



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.7. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình**

	<b>Máy móc, thiết bị VND</b>	<b>Phương tiện vận tải, truyền dẫn VND</b>	<b>Thiết bị, dụng cụ quản lý VND</b>	<b>Cộng VND</b>
Nguyên giá:				
Tại ngày 01/01/2021	3.321.778.229	5.708.581.819	1.350.952.146	10.381.312.194
<b>Tại ngày 30/06/2021</b>	<b>3.321.778.229</b>	<b>5.708.581.819</b>	<b>1.350.952.146</b>	<b>10.381.312.194</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Tại ngày 01/01/2021	2.639.892.645	3.888.345.479	1.063.666.325	7.591.904.449
Khấu hao trong kỳ	50.001.098	322.477.272	67.237.460	439.715.830
<b>Tại ngày 30/06/2021</b>	<b>2.689.893.743</b>	<b>4.210.822.751</b>	<b>1.130.903.785</b>	<b>8.031.620.279</b>
Giá trị còn lại:				
Tại ngày 01/01/2021	681.885.584	1.820.236.340	287.285.821	2.789.407.745
<b>Tại ngày 30/06/2021</b>	<b>631.884.486</b>	<b>1.497.759.068</b>	<b>220.048.361</b>	<b>2.349.691.915</b>

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối kỳ đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 3.873.297.920 VND.

Nguyên giá của TSCĐ hữu hình cuối kỳ chờ thanh lý là 2.212.028.228 VND.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.8. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình**

	<b>Phần mềm máy vi tính VND</b>
Nguyên giá:	
Tại ngày 01/01/2021	553.940.120
<b>Tại ngày 30/06/2021</b>	<b>553.940.120</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:	
Tại ngày 01/01/2021	401.661.389
Khấu hao trong kỳ	40.489.914
<b>Tại ngày 30/06/2021</b>	<b>442.151.303</b>
Giá trị còn lại:	
Tại ngày 01/01/2021	152.278.731
<b>Tại ngày 30/06/2021</b>	<b>111.788.817</b>

Nguyên giá TSCĐ vô hình đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng là 74.733.120 VND.

*(Xem trang tiếp theo)*

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.9. Tăng, giảm bất động sản đầu tư**

	Tại ngày 30/06/2021 VND	Tăng trong kỳ VND	Giảm trong kỳ VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
<u>Bất động sản đầu tư cho thuê:</u>				
Nguyên giá:				
Quyền sử dụng đất	4.544.000.000	-	-	4.544.000.000
Nhà	49.730.740.909	-	-	49.730.740.909
<b>Cộng</b>	<b>54.274.740.909</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>54.274.740.909</b>
Giá trị hao mòn lũy kế:				
Quyền sử dụng đất	-	-	-	-
Nhà	7.956.918.528	994.614.816	-	6.962.303.712
<b>Cộng</b>	<b>7.956.918.528</b>	<b>994.614.816</b>	<b>-</b>	<b>6.962.303.712</b>
Giá trị còn lại:				
Quyền sử dụng đất	4.544.000.000			4.544.000.000
Nhà	41.773.822.381			42.768.437.197
<b>Cộng</b>	<b>46.317.822.381</b>			<b>47.312.437.197</b>

Bất động sản đầu tư là quyền sử dụng đất và nhà trên đất tại 361 Lê Trọng Tấn, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh.

Giá trị còn lại cuối kỳ của bất động sản đầu tư đã được dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn – Xem thêm mục 4.16.

Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của bất động sản đầu tư cho thuê để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ do Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các bất động sản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

*(Xem trang tiếp theo)*

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.10. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn**

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2021			Tại ngày 01/01/2021		
	VND			VND		
	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý	Giá gốc	Dự phòng	Giá trị hợp lý
Đầu tư vào công ty con:						
Phuc Thinh (Cambodia) Corporation	6.261.000.000	-	(*)	6.261.000.000	-	(*)
Đầu tư vào công ty liên kết:						
Công ty Cổ phần Bồi Long	16.200.000.000	(9.019.343.188)	(*)	16.200.000.000	(8.626.530.870)	(*)

(\*) Tại ngày báo cáo, Công ty chưa xác định được giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng giữa niên độ do không có giá niêm yết trên thị trường và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện chưa có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này có thể khác với giá trị ghi sổ.

Khoản đầu tư vào công ty con theo Giấy chứng nhận đầu tư ra nước ngoài số 567/BKHD-ĐTRNN do Sở Kế hoạch và Đầu tư cấp ngày 12 tháng 11 năm 2012 chứng nhận Công ty đầu tư ra nước ngoài để thực hiện dự án tại Campuchia với tên Phuc Thinh (Cambodia) Corporation với tổng vốn đầu tư là 500.000 USD tương đương 10.500.000.000 VND, trong đó, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại Phuc Thinh (Cambodia) Corporation là 60%, tương đương 300.000 USD.

Khoản đầu tư vào công ty liên kết theo Quyết định của Hội đồng quản trị ngày 10 tháng 04 năm 2017, số vốn Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Bồi Long là 16.200.000.000 VND chiếm 45% vốn điều lệ. Đến ngày 30 tháng 06 năm 2021 Công ty đã góp đủ vốn theo cam kết.

*(Xem trang tiếp theo)*

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

**4.11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	Tại ngày 30/06/2021		Tại ngày 01/01/2021	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Công ty Cổ phần Xây dựng Thương mại Dịch vụ Đại Lộc Phát	3.193.449.500	3.193.449.500	2.572.767.045	2.572.767.045
Công ty Cổ Phần DIC - Đồng Tiến	2.878.866.000	2.878.866.000	-	-
Công ty TNHH MTV Thương mại Hoàng Tùng Phát	2.191.809.180	2.191.809.180	-	-
Công ty TNHH Thép Povina	2.006.615.770	2.006.615.770	677.716.930	677.716.930
Phải trả cho các đối tượng khác	16.865.033.249	16.865.033.249	46.847.259.665	46.847.259.665
<b>Cộng</b>	<b>27.135.773.699</b>	<b>27.135.773.699</b>	<b>50.097.743.640</b>	<b>50.097.743.640</b>

Tại ngày 30/06/2021, mỗi khoản phải trả cho các đối tượng khác có giá trị nhỏ hơn 10% tổng số phải trả người bán ngắn hạn.

**4.12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	Tại ngày 30/06/2021	Tại ngày 01/01/2021
	VND	VND
Jifa Huahe (Cambodia) Knitting Co., Ltd	3.543.539.682	3.543.539.682
Công ty TNHH Best South Việt Nam (Tây Ninh)	1.018.536.805	-
Công ty TNHH IMP Khải Hoàn	1.000.000.000	-
Các khách hàng khác	451.951.571	-
<b>Cộng</b>	<b>6.014.028.058</b>	<b>3.543.539.682</b>

**4.13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước**

	Tại ngày 30/06/2021	Số phải nộp trong kỳ	Số đã nộp trong kỳ	Tại ngày 01/01/2021
	VND	VND	VND	VND
Thuế thu nhập doanh nghiệp	-	-	1.824.820.553	1.824.820.553
Thuế thu nhập cá nhân	200.163.185	421.737.039	351.585.320	130.011.466
Các loại thuế khác	-	4.363.200	4.363.200	-
<b>Cộng</b>	<b>200.163.185</b>	<b>426.100.239</b>	<b>2.180.769.073</b>	<b>1.954.832.019</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.14. Phải trả khác**

	Tại ngày 30/06/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Ngắn hạn:		
Công đoàn phí	1.588.139.864	530.419.794
Cổ tức phải trả	751.614.350	839.014.350
Các khoản bảo hiểm phải nộp	244.407.230	297.594.560
Kinh phí công đoàn	6.396.400	1.069.951.070
<b>Cộng</b>	<b><u>2.590.557.844</u></b>	<b><u>2.736.979.774</u></b>
Dài hạn:		
Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn	453.598.369	410.722.702

**4.15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	Quỹ khen thưởng, phúc lợi VND
Tại ngày 01/01/2021 Chi trong kỳ	3.205.004.652 (10.000.000)
<b>Tại ngày 30/06/2021</b>	<b><u>3.195.004.652</u></b>

*(Xem trang tiếp theo)*

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.16. Vay và nợ thuê tài chính**

Các khoản vay được chi tiết như sau:

	Tại ngày 30/06/2021 VND		Trong kỳ VND		Tại ngày 01/01/2021 VND	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
Ngắn hạn:						
Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Tân Bình	62.393.463.885	62.393.463.885	72.282.676.275	70.277.464.073	60.388.251.683	60.388.251.683
Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Sài Gòn	-	-	10.033.841.850	15.000.000.000	4.966.158.150	4.966.158.150
<b>Cộng</b>	<b>62.393.463.885</b>	<b>62.393.463.885</b>	<b>82.316.518.125</b>	<b>85.277.464.073</b>	<b>65.354.409.833</b>	<b>65.354.409.833</b>
Dài hạn:						
Vay	5.000.000.000	5.000.000.000	5.300.000.000	300.000.000	-	-
<b>Cộng</b>	<b>5.000.000.000</b>	<b>5.000.000.000</b>	<b>5.300.000.000</b>	<b>300.000.000</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
<b>Tổng cộng</b>	<b>67.393.463.885</b>	<b>67.393.463.885</b>	<b>87.616.518.125</b>	<b>85.577.464.073</b>	<b>65.354.409.833</b>	<b>65.354.409.833</b>

Vay ngắn hạn là các khoản vay với Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Tân Bình để bổ sung vốn lưu động kinh doanh vật liệu xây dựng, thi công, xây lắp; phát hành bảo lãnh dự thầu, thực hiện hợp đồng và bảo hành. Các khoản vay này chịu lãi suất lần lượt là 7,2%/năm.

Các khoản vay ngắn hạn này được bảo đảm bởi:

- Tiền gửi có kỳ hạn tại ngày 30 tháng 06 năm 2021 với số tiền 10.362.562.872 VND – Xem thêm mục 4.1.
- Bất động sản đầu tư tọa lạc tại 361 Lê Trọng Tấn, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, TP. Hồ Chí Minh với giá trị còn lại tại ngày 30 tháng 06 năm 2021 là 46.317.822.381 VND – Xem thêm mục 4.9.
- Bảo lãnh cá nhân bởi ông Tô Khải Đạt – Tổng Giám đốc - Xem thêm mục 4.28.

Vay dài hạn là khoản vay với ông Tô Khải Đạt - Tổng Giám đốc Công ty, để bổ sung vốn lưu động. Khoản vay này có thời hạn vay là 24 tháng và không chịu lãi suất - Xem thêm mục 4.28.

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

**4.17. Vốn chủ sở hữu**

**4.17.1. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	<b>Các khoản mục thuộc vốn chủ sở hữu</b>				<b>Cộng VND</b>
	<b>Vốn góp của chủ sở hữu VND</b>	<b>Thặng dư vốn cổ phần VND</b>	<b>Quỹ đầu tư phát triển VND</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND</b>	
Tại ngày 01/01/2020	32.000.000.000	11.512.000.000	5.447.792.152	6.871.705.133	55.831.497.285
Lỗi trong 6 tháng đầu năm trước	-	-	-	(3.220.892.602)	(3.220.892.602)
Chia cổ tức năm 2019	-	-	-	(3.200.000.000)	(3.200.000.000)
Trích quỹ đầu tư phát triển năm 2019	-	-	324.505.340	(324.505.340)	-
Trích quỹ khen thưởng phúc lợi năm 2019	-	-	-	(324.505.340)	(324.505.340)
Thù lao HĐQT và BKS	-	-	-	(545.000.000)	(545.000.000)
<b>Tại ngày 30/06/2020</b>	<b>32.000.000.000</b>	<b>11.512.000.000</b>	<b>5.772.297.492</b>	<b>(743.198.149)</b>	<b>48.541.099.343</b>
Lãi trong 6 tháng cuối năm trước	-	-	-	12.325.782.047	12.325.782.047
<b>Tại ngày 01/01/2021</b>	<b>32.000.000.000</b>	<b>11.512.000.000</b>	<b>5.772.297.492</b>	<b>11.582.583.898</b>	<b>60.866.881.390</b>
Lỗi trong 6 tháng đầu năm nay	-	-	-	(12.207.566.386)	(12.207.566.386)
<b>Tại ngày 30/06/2021</b>	<b>32.000.000.000</b>	<b>11.512.000.000</b>	<b>5.772.297.492</b>	<b>(624.982.488)</b>	<b>48.659.315.004</b>



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.17.2. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	Tại ngày 30/06/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Ông Tô Khải Đạt	7.600.000.000	7.600.000.000
Ông Bùi Quang Huân	3.840.000.000	3.840.000.000
Ông Hồ Thanh Đức	1.600.000.000	1.600.000.000
Ông Trần Minh Trúc	1.600.000.000	1.600.000.000
Ông Nguyễn Hoàng Vũ	380.000.000	380.000.000
Các cổ đông khác	16.980.000.000	16.980.000.000
<b>Cộng</b>	<b>32.000.000.000</b>	<b>32.000.000.000</b>

**4.17.3. Cổ phiếu**

	Tại ngày 30/06/2021	Tại ngày 01/01/2021
Số lượng cổ phiếu phổ thông đăng ký phát hành	3.200.000	3.200.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đã bán ra công chúng	3.200.000	3.200.000
Số lượng cổ phiếu phổ thông đang lưu hành	3.200.000	3.200.000

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/ cổ phiếu.

**4.17.4. Cổ tức đã trả**

	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Cổ tức đã trả của cổ phiếu phổ thông	87.400.000	446.182.700

**4.18. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**

	Tại ngày 30/06/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Ngoại tệ các loại:		
USD	200,00	200,00

Nợ khó đòi đã xử lý:

Công ty TNHH Chế Biến Gỗ Khánh Phát – Xóa sổ do không có khả năng thu hồi nợ	127.877.365	127.877.365
Công ty TNHH Xây dựng Pha Định – Xóa sổ do không có khả năng thu hồi nợ	211.093.899	211.093.899

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.19. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<b>Kỳ này VND</b>	<b>Kỳ trước VND</b>
Doanh thu hợp đồng xây dựng	100.679.321.528	78.002.629.391
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.721.460.602	2.141.957.036
Doanh thu bán hàng (*)	-	40.248.080.668
<b>Cộng</b>	<b>102.400.782.130</b>	<b>120.392.667.095</b>
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan - Xem thêm mục 4.28	-	874.013.908

(\*) Mảng doanh thu bán hàng năm nay giảm mạnh do Công ty chủ yếu xuất khẩu nguyên vật liệu cho Cambodia nhưng vì sự bùng phát dịch COVID-19 ở Cambodia lẫn Việt Nam đã làm hạn chế việc đi lại cũng như việc xuất nhập khẩu hàng hóa.

**4.20. Giá vốn hàng bán**

	<b>Kỳ này VND</b>	<b>Kỳ trước VND</b>
Giá vốn hợp đồng xây dựng	99.260.085.993	74.454.215.660
Giá vốn cung cấp dịch vụ	885.108.467	1.510.215.483
Giá vốn bán hàng (*)	-	36.284.659.460
<b>Cộng</b>	<b>100.145.194.460</b>	<b>112.249.090.603</b>

(\*) Giá vốn bán hàng kỳ này giảm so với cùng kỳ năm trước tương ứng với việc giảm doanh thu bán hàng của kỳ này.

**4.21. Chi phí tài chính**

	<b>Kỳ này VND</b>	<b>Kỳ trước VND</b>
Chi phí lãi vay	2.449.235.326	2.778.597.220
Dự phòng tổn thất đầu tư	392.812.318	1.182.953.037
Lỗi chênh lệch tỷ giá	1.360.981	95.330
<b>Cộng</b>	<b>2.843.408.625</b>	<b>3.961.645.587</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.22. Chi phí bán hàng**

	<b>Kỳ này VND</b>	<b>Kỳ trước VND</b>
Chi phí lương nhân viên bán hàng	88.863.000	1.360.470.000
Chi phí dịch vụ mua ngoài	-	590.763.338
Chi phí bằng tiền khác	-	28.800.000
Hoàn nhập dự phòng bảo hành hàng hóa	-	(5.231.360.250)
<b>Cộng</b>	<b>88.863.000</b>	<b>(3.251.326.912)</b>

Công ty bị mất mảng doanh thu từ bán hàng do Cambodia và Việt Nam ban hành các lệnh hạn chế di chuyển và xuất nhập khẩu. Các chi phí liên quan đến việc bán hàng vì vậy cũng không phát sinh tương ứng.

**4.23. Chi phí quản lý doanh nghiệp**

	<b>Kỳ này VND</b>	<b>Kỳ trước VND</b>
Chi phí nhân viên quản lý	7.382.243.693	7.918.871.000
Chi phí đồ dùng văn phòng	836.986.013	931.656.694
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.024.337.499	863.312.155
Thuế, phí và lệ phí	43.913.115	128.215.445
Chi phí dịch vụ mua ngoài	2.174.470.371	1.248.491.424
Chi phí bằng tiền khác	312.065.978	185.318.687
<b>Cộng</b>	<b>11.774.016.669</b>	<b>11.275.865.405</b>

**4.24. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	<b>Kỳ này VND</b>	<b>Kỳ trước VND</b>
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	34.383.104.091	35.022.007.017
Chi phí nhân công	11.483.636.420	19.378.067.889
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.474.820.560	1.504.263.688
Chi phí dịch vụ mua ngoài	58.770.879.077	50.373.508.405
Chi phí khác bằng tiền	888.215.471	392.869.508
Chi phí dự phòng	-	(5.231.360.250)
<b>Cộng</b>	<b>107.000.655.619</b>	<b>101.439.356.257</b>

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****4.25. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành**

Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập chịu thuế kỳ hiện hành được xác định như sau:

	<b>Kỳ này VND</b>	<b>Kỳ trước VND</b>
Lợi nhuận kế toán trước thuế trong kỳ	(12.207.566.386)	(3.220.892.602)
Cộng: Các khoản điều chỉnh tăng	2.018.504.605	2.482.099.020
Trừ: Các khoản điều chỉnh giảm	-	(5.032.532)
Thu nhập tính thuế từ hoạt động kinh doanh	(10.189.061.781)	(743.826.114)
Thuế suất thuế TNDN hiện hành	20%	20%
<b>Chi phí thuế TNDN tính trên thu nhập tính thuế trong kỳ</b>	<b>-</b>	<b>-</b>

Các khoản điều chỉnh tăng, giảm thu nhập chịu thuế chủ yếu là các khoản mục theo qui định của Luật thuế TNDN không được xem là chi phí/thu nhập khi tính thuế.

**4.26. Số tiền đi vay thực thu trong kỳ**

	<b>Kỳ này VND</b>	<b>Kỳ trước VND</b>
Tiền thu từ đi vay theo kế ước thông thường	87.616.518.125	121.158.935.935

**4.27. Số tiền đã thực trả gốc vay trong kỳ**

	<b>Kỳ này VND</b>	<b>Kỳ này VND</b>
Tiền trả nợ gốc vay theo kế ước thông thường	(85.577.464.073)	(112.309.625.364)

**4.28. Thông tin về các bên liên quan**

<u>Danh sách các bên liên quan</u>	<u>Mối quan hệ</u>
1. Phúc Thịnh (Cambodia) Corporation	Công ty con
2. Công ty Cổ phần Bồi Long	Công ty liên kết
3. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc	Nhân sự quản lý chủ chốt

Tại ngày lập bảng cân đối kế toán, số dư phải thu/phải trả với các bên liên quan như sau:

	<b>Tại ngày 30/06/2021 VND</b>	<b>Tại ngày 01/01/2021 VND</b>
Công ty Cổ phần Bồi Long		
Phải thu về cho vay ngắn hạn – Xem thêm mục 4.4	9.005.000.000	9.005.000.000
Phải thu ngắn hạn khác – Xem thêm mục 4.5	1.299.506.945	982.580.983

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

	Tại ngày 30/06/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Ông Tô Khải Đạt:		
Vay dài hạn – Xem thêm mục 4.16	5.000.000.000	-
Trong kỳ, Công ty đã có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:		
	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Phuc Thinh (Cambodia) Corporation:		
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ - Xem thêm mục 4.19	-	874.013.908
	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Công ty Cổ phần Bồi Long:		
Cho vay	-	680.000.000
Lãi cho vay	316.925.962	320.002.084
Cho mượn tiền	-	500.000.000
Nhận lại tiền cho mượn	-	500.000.000
	Kỳ này VND	Kỳ trước VND
Ông Tô Khải Đạt:		
Nhận tiền vay – Xem thêm mục 4.16	5.300.000.000	10.867.000.000
Trả tiền vay – Xem thêm mục 4.16	300.000.000	10.867.000.000

**Cam kết bảo lãnh:**

Ông Tô Khải Đạt, Tổng Giám đốc, đã dùng bất động sản thuộc sở hữu của mình tọa lạc tại 57 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Đa Kao, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh với giá trị 6.959.000.000 VND để bảo đảm cho khoản vay của Công ty tại Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Tân Bình – Xem thêm mục 4.16.

*(Xem trang tiếp theo)*

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

Thù lao của Hội đồng quản trị, thu nhập của Ban Tổng Giám đốc và các nhân viên quản lý chủ chốt khác được hưởng trong kỳ như sau:

<b>Tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Kỳ này VND</b>	<b>Kỳ trước VND</b>
Ông Trần Minh Trúc	Chủ tịch/ Phó Tổng Giám đốc	323.477.000	321.140.000
Ông Tô Khải Đạt	Thành viên HĐQT/ Tổng Giám đốc	360.000.000	467.060.000
Ông Bùi Quang Huân	Thành viên HĐQT	202.854.000	331.508.000
Ông Hồ Thanh Đức	Thành viên HĐQT	128.496.000	319.850.000
Ông Nguyễn Minh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	252.589.000	206.177.000
Ông Lữ Đình Huệ	Phó Tổng Giám đốc	-	244.815.000
<b>Cộng</b>		<b>1.267.416.000</b>	<b>1.890.550.000</b>

**4.29. Thu nhập Ban kiểm soát**

<b>Tên</b>	<b>Chức vụ</b>	<b>Kỳ này VND</b>	<b>Kỳ trước VND</b>
Bà Dương Thị Ngọc Thùy	Trưởng ban kiểm soát	27.552.000	85.812.000
Ông Trần Ngọc Tú	Thành viên	98.160.000	97.620.000
<b>Cộng</b>		<b>125.712.000</b>	<b>183.432.000</b>

**4.30. Công cụ tài chính**

Trong quá trình hoạt động, Công ty có thể có các rủi ro tài chính như sau:

- Rủi ro tín dụng: Là khả năng mà khách nợ sẽ không hoàn trả toàn bộ hoặc một phần các khoản vay, hoặc sẽ không hoàn trả đúng hạn và do đó sẽ đưa đến một khoản lỗ cho Công ty.
- Rủi ro thanh khoản: Là rủi ro mà Công ty có thể không có hoặc không có khả năng có tiền khi cần và do đó sẽ gặp khó khăn trong việc đáp ứng các nghĩa vụ có liên quan đến các khoản công nợ tài chính.
- Rủi ro thị trường: Là rủi ro mà giá trị của các công cụ tài chính sẽ biến động về mặt giá trị hợp lý hoặc dòng tiền trong tương lai do những biến động về giá cả trên thị trường. Về cơ bản, Công ty có thể có các rủi ro thị trường sau:
  - + Rủi ro lãi suất;
  - + Rủi ro tiền tệ.

Để quản lý một cách có hiệu quả các rủi ro trên, Hội đồng quản trị (HĐQT) của Công ty đã phê duyệt những chiến lược cụ thể để quản lý những rủi ro này phù hợp với mục tiêu hoạt động của Công ty. Những chiến lược này đưa ra những hướng dẫn đối với mục tiêu ngắn hạn và dài hạn và những hành động sẽ được thực hiện để quản lý những rủi ro tài chính của Công ty. Những hướng dẫn chủ yếu bao gồm:

- Tối thiểu hóa các rủi ro về giá, rủi ro tiền tệ và rủi ro lãi suất đối với tất cả các giao dịch;
- Tất cả các hoạt động quản lý rủi ro tài chính được thực hiện và giám sát ở mức độ tập trung;

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

- Tất cả các hoạt động quản lý rủi ro tài chính được thực hiện trên cơ sở nhất quán, thận trọng và theo những thông lệ thị trường tốt nhất;
- Công ty có thể đầu tư cổ phiếu và các công cụ tương tự chỉ trong trường hợp có tiền nhàn rỗi tạm thời và các giao dịch này phải được HĐQT phê duyệt.

Bảng dưới đây trình bày tóm tắt tài sản tài chính và công nợ tài chính theo từng loại:

	Tại ngày 30/06/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Tài sản tài chính:		
Tiền và các khoản tương đương tiền	17.947.464.892	12.389.319.382
Phải thu khách hàng và phải thu khác	21.602.670.485	38.722.432.950
<b>Cộng</b>	<b>39.550.135.377</b>	<b>51.111.752.332</b>
Công nợ tài chính:		
Các khoản vay	67.393.463.885	65.354.409.833
Phải trả người bán và phải trả khác	29.929.126.282	53.245.446.116
Chi phí phải trả	11.563.257	1.831.953.484
<b>Cộng</b>	<b>97.334.153.424</b>	<b>120.431.809.433</b>

**Rủi ro tín dụng**

Công ty kiểm soát rủi ro tín dụng bằng cách xác định hạn mức rủi ro cho từng khách hàng. Công ty đang áp dụng chính sách chỉ giao dịch với khách hàng đáng tin cậy về mặt tín dụng. Không có những tập trung quan trọng về rủi ro tín dụng. Rủi ro tín dụng tối đa mà Công ty có thể gánh chịu được tóm tắt trong bảng dưới đây:

	Tại ngày 30/06/2021 VND	Tại ngày 01/01/2021 VND
Tiền và tương đương tiền	17.947.464.892	12.389.319.382
Phải thu khách hàng và phải thu khác	21.602.670.485	38.722.432.950
<b>Cộng</b>	<b>39.550.135.377</b>	<b>51.111.752.332</b>

Công ty không nắm giữ các thế chấp cho các khoản phải thu.

(Xem trang tiếp theo)

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)****Rủi ro thanh khoản**

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản trên cơ sở ngày đến hạn được mong đợi.

Bảng dưới đây phân tích nợ tài chính theo ngày đến hạn còn lại theo hợp đồng:

	Vay VND	Nợ phải trả VND	Cộng VND
Dưới 01 năm	62.393.463.885	29.487.091.170	91.880.555.055
Từ 1 – 5 năm	5.000.000.000	453.598.369	5.453.598.369
<b>Tại ngày 30/06/2021</b>	<b>67.393.463.885</b>	<b>29.940.689.539</b>	<b>97.334.153.424</b>

	Vay VND	Nợ phải trả VND	Cộng VND
Dưới 01 năm	65.354.409.833	54.666.676.898	120.021.086.731
Từ 1 – 5 năm	-	410.722.702	410.722.702
<b>Tại ngày 01/01/2021</b>	<b>65.354.409.833</b>	<b>55.077.399.600</b>	<b>120.431.809.433</b>

Công ty dự kiến sẽ thanh toán tất cả các khoản nợ khi đến hạn. Để đáp ứng các cam kết thanh toán này, Công ty dự kiến các hoạt động kinh doanh sẽ tạo ra đủ dòng tiền vào.

**Rủi ro ngoại tệ**

Công ty có các hoạt động quốc tế nên chịu rủi ro về ngoại tệ như là một phần trong hoạt động kinh doanh của Công ty.

Tài sản tài chính được phân tích theo từng loại tiền tệ như sau:

	Phải thu thương mại và phải thu khác VND	Tiền và tương đương tiền VND	Cộng VND
<b>Tại ngày 30/6/2021</b>			
VND	21.328.710.485	17.942.879.892	39.271.590.377
Đô la Mỹ	273.960.000	4.585.000	278.545.000
<b>Cộng</b>	<b>21.602.670.485</b>	<b>17.947.464.892</b>	<b>39.550.135.377</b>
<b>Tại ngày 01/01/2021</b>			
VND	38.446.072.950	12.384.717.882	50.830.790.832
Đô la Mỹ	276.360.000	4.601.500	280.961.500
<b>Cộng</b>	<b>38.722.432.950</b>	<b>12.389.319.382</b>	<b>51.111.752.332</b>



**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

Nợ tài chính được phân tích theo từng loại tiền tệ như sau:

	<b>Các khoản vay</b>	<b>Phải trả thương mại và khác</b>	<b>Cộng</b>
	<b>VND</b>	<b>VND</b>	<b>VND</b>
<b>Tại ngày 30/6/2021</b>			
VND	67.393.463.885	29.633.084.130	97.026.548.015
Đô la Mỹ	-	307.605.409	307.605.409
<b>Cộng</b>	<b>67.393.463.885</b>	<b>29.940.689.539</b>	<b>97.334.153.424</b>
<b>Tại ngày 01/01/2021</b>			
VND	65.354.409.833	54.814.818.914	120.169.228.747
Đô la Mỹ	-	262.580.686	262.580.686
<b>Cộng</b>	<b>65.354.409.833</b>	<b>55.077.399.600</b>	<b>120.431.809.433</b>

*Phân tích độ nhạy cảm*

Một khoản tăng/giảm 10% đối với tỷ giá hối đoái giữa VND và Đô la Mỹ sẽ giảm/tăng lợi nhuận sau thuế là 2.025.929 VND (Kỳ trước: 42.822.067 VND).

Các phân tích nêu trên được thực hiện trên cơ sở sau:

- Ước tính của Ban Tổng Giám đốc về thay đổi tỷ giá hối đoái (là 10%) cho giai đoạn tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2021 là hợp lý;
- Không xem xét các giao dịch đã được phòng ngừa rủi ro. Công ty dự kiến các biến động về giá trị của các khoản mục được phòng ngừa rủi ro được bù trừ gần như hoàn toàn với các khoản mục để phòng ngừa rủi ro;

Theo đánh giá của Ban Tổng Giám đốc, phân tích độ nhạy cảm như nêu trên không đại diện cho những rủi ro về tỷ giá hối đoái vốn có do những rủi ro vào cuối kỳ không phản ánh rủi ro trong suốt kỳ.

*(Xem trang tiếp theo)*

**CÔNG TY CỔ PHẦN THIẾT KẾ XÂY DỰNG THƯƠNG MẠI PHÚC THỊNH**

Địa chỉ: 361 Lê Trọng Tấn, Phường Sơn Kỳ, Quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

**BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH CHỌN LỌC (TIẾP THEO)**

**4.31. Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán**

Ảnh hưởng của đại dịch Coronavirus (COVID-19) đang diễn ra và mặc dù đang tác động tiêu cực về mặt tài chính cho Công ty đến ngày 30/06/2021 nhưng Công ty cũng không thể ước tính được các ảnh hưởng tiềm tàng, tích cực hoặc tiêu cực, sau ngày kết thúc kỳ báo cáo. Tình hình dịch bệnh đang diễn biến nhanh và phụ thuộc vào các biện pháp kiểm soát dịch bệnh của Chính phủ Việt Nam và các nước.

Không có vấn đề hoặc tình huống nào khác phát sinh kể từ ngày 30/06/2021 có ảnh hưởng trọng yếu hoặc có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến hoạt động, kết quả hoạt động kinh doanh hoặc tình hình của Công ty trong những giai đoạn tài chính sắp tới.



**Tô Khải Đạt**  
**Tổng Giám đốc**

TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 08 năm 2021

**Nguyễn Hoàng Vũ**  
**Kế toán trưởng**

**Trần Huỳnh Trúc Phương**  
**Người lập**

